

Số 648 /QĐ.ĐHYKV.ĐT

Vinh, ngày 18 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình giáo dục Y tế Công cộng
Bậc đào tạo: Đại học hệ Chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Y khoa Vinh”;

Căn cứ thông tư 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 của BGD&ĐT về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của BGD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu về, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của GDDH và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình ĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/CBHN-BGD&ĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thẩm định chương trình giáo dục ngành Y tế Công cộng của Trường ĐHYK Vinh ngày 18/7/2015;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình giáo dục Y tế Công cộng bậc đại học hệ chính quy thuộc nhóm ngành Khoa học Sức khỏe.

Điều 2. Chương trình giáo dục Y tế Công cộng bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được áp dụng tại Trường ĐHYK Vinh kể từ năm học 2015 - 2016.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các khoa thuộc Trường ĐHYK Vinh chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục Y tế Công cộng bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 4. Các ông bà Trưởng phòng, ban chức năng và các khoa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Vụ ĐH - Bộ GD&ĐT | Để
- Vụ KH-ĐT - Bộ Y tế | b/cáo
- Lưu VT-ĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Cảnh Phú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2015

Hệ đào tạo: Đại học Tín chỉ
Ngành: Y tế công cộng

Loại đào tạo: Chính quy
Chuyên ngành: Cử nhân Y tế công cộng

STT	Mã môn học	Tên môn học	HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKVII I
1	000032	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	x							
2	000378	Sinh học - Di truyền	x							
3	000379	Vật lý - Lý sinh	x							
4	000491	Xác suất thống kê	x							
5	000775	Giáo dục quốc phòng	x							
6	001011	Hóa học	x							
7	001190	Tin học cơ bản	x							
1	000302	Ngoại ngữ 1		x						
2	000380	Giải phẫu		x						
3	000774	Giáo dục thể chất		x						
4	001082	Hóa sinh		x						
5	001099	Tâm lý Y học & Đạo đức Y học		x						
6	001100	Tổ chức Y tế		x						
1	000033	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2			x					
2	001014	Sinh lý			x					
3	001075	Vi sinh vật			x					
4	001076	Ký sinh trùng			x					
5	001081	Sinh lý bệnh - Miễn dịch			x					
6	001083	Nghiên cứu khoa học			x					
7	001093	Tư tưởng Hồ Chí Minh			x					
1	001318	Sức khỏe môi trường cơ bản				x				
2	001319	Các bệnh thông thường I				x				
3	001320	Các bệnh thông thường II				x				
4	001321	Nhân học và XH học SK				x				
5	001322	Dịch tễ học cơ bản				x				
6	001345	LS Các bệnh thông thường I				x				
7	001346	LS Các bệnh thông thường II				x				
8	001347	Thực tập cộng đồng I				x				
9	001348	DD - ATTP				x				
1	001116	Ngoại ngữ CN					x			
2	001325	Quản lý dịch vụ Y tế					x			
3	001326	QL tài chính & KTYT					x			
4	001327	Nguyên lý QL & các kỹ năng QL cơ bản					x			
5	001328	Kế hoạch Y tế					x			
6	001329	PL bệnh tật & tử vong quốc tế					x			
7	001330	Nâng cao sức khỏe					x			
1	001102	Đường lối CM của ĐCSVN						x		
2	001324	Thực tập cộng đồng II						x		
3	001331	Phòng chống thảm họa						x		
4	001332	Sk nghề nghiệp cơ bản						x		

STT	Mã môn học	Tên môn học	HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKVII I
5	001333	Sức khỏe sinh sản						x		
6	001334	Chính sách Y tế						x		
7	001335	Phục hồi chức năng dựa vào CĐ						x		
8	001336	Nghiên cứu định tính						x		
1	001126	Tin học ứng dụng							x	
2	001188	Thống kê Y học							x	
3	001337	PP nghiên cứu và tập KH DD&THực phẩm							x	
4	001338	Quản lý dự án							x	
5	001339	Dịch tễ học chấn thương							x	
6	001340	Dân số và phát triển							x	
7	001341	Thực tập cộng đồng III							x	
1	000556	Thực tế tốt nghiệp								x
2	001342	QL chương trình DS-KHHGD								x
3	001343	CT phòng chống HIV/AIDS								x
4	001344	Truyền thông SK & tiếp thị XH								x
1	001007	Khóa luận tốt nghiệp								x
2	001277	Thi tốt nghiệp								x

TP.Vinh, ngày 08 tháng 09 năm 2015

Phòng đào tạo

(đã ký)